

Bản án số: 73/2021/HS-ST  
Ngày 08-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Tảo;
2. Ông Trần Chí Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đăng Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Võ Thị Tuyết L1**, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Đ, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp T, xã Y, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H và bà Võ Thị K; có chồng tên Trịnh Đình T (đã ly hôn) và 02 người con, người con lớn sinh năm 2008, người con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y, huyện B, tỉnh Tây Ninh từ ngày 13/01/2021 cho đến nay; có mặt.

**2. Nguyễn Văn L2** (tên gọi khác **Đô la**), sinh ngày 05 tháng 10 năm 1991 tại Campuchia; Nơi cư trú: Ấp S, xã Y, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị P (đã chết); vợ, con: Không có; tiền án: Không có; tiền sự: Có 02 tiền sự:

- Ngày 02/4/2020, Trưởng Công an xã Y, huyện B, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 48/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Văn L2

số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; chưa thi hành quyết định;

- Ngày 19/7/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 16/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Nguyễn Văn L2 thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã thi hành xong Quyết định nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/10/2020 đến ngày 24/10/2020 chuyển sang tạm giam đến nay; có mặt.

**3. Nguyễn Chí T2**, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1999 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Thu T; vợ, con: Không có; tiền án: Không có; tiền sự: Có 03 tiền sự:

- Ngày 20/9/2019, Trưởng Công an xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 118/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Chí T2 số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đã thi hành Quyết định ngày 02/01/2020;

- Ngày 08/11/2019, Phó Trưởng Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213/QĐ-XPVPHC đối với Nguyễn Chí T2 số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; chưa thi hành quyết định;

- Ngày 05/02/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 27/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Nguyễn Chí T2 thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã thi hành xong Quyết định nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/10/2020 đến ngày 24/10/2020 chuyển sang tạm giam đến nay; có mặt.

**4. Dương Tấn L3**, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2000 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thành T và bà Trần Thị H; có vợ tên Dương Thị Cẩm T; con: Không có; tiền án: Không có; tiền sự: Có 02 tiền sự:

- Ngày 08/11/2019, Phó Trưởng Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 214/QĐ-XPVPHC đối với Dương Tấn L3 số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa thi hành quyết định;

- Ngày 26/02/2020, Phó Trưởng Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-ĐCSMT đối với Dương Tấn L3 số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa thi hành quyết định;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến nay; có mặt.

**5. Nguyễn Thanh T1**, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Khu phố N, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Không có; tiền án: Không có; tiền sự: Có 02 tiền sự:

- Ngày 19/12/2018, Trưởng Công an thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC đối với Nguyễn Thanh T1 số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa thi hành quyết định;

- Ngày 03/01/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn đối với Nguyễn Thanh T1 thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã thi hành xong Quyết định nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến nay; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/10/2020, Nguyễn Văn L2 đến nhà Nguyễn Thanh T1 đề nghị mua ma túy để sử dụng và được T1 đồng ý. T1 giao cho L2 rút 300.000 đồng tiền T1 trúng thưởng game gửi trong thẻ ATM của L2 để đi mua ma túy. Sau đó L2 nhắn tin cho Nguyễn Chí T2 hỏi địa điểm mua ma túy; T2 liên lạc với Dương Tấn L3 hỏi địa điểm và rủ L3 hùn tiền với L2 mua ma túy về sử dụng thì được L3 đồng ý; L3 nhắn tin cho Nguyễn Chí B, sinh năm 2003, nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh rủ đi chơi. Sau đó T2 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Winner biển số 70H1-388.75 chở theo L2, L3 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Suzuki loại xe Satria biển số 70H1-397.70 chở theo B gặp nhau tại khu vực ngã ba G rồi 04 người tiếp tục di chuyển đến khu vực cầu S. Tại đây L2 đưa cho L3 300.000 đồng, L3 góp số tiền 100.000 đồng, tổng cộng 400.000 đồng. B không chứng kiến và không biết việc thỏa thuận góp tiền mua ma túy giữa L2, T2, L3. Sau đó 04 người cùng di chuyển về hướng xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Khi gần đến nhà của Võ Thị Tuyết L1 tại ấp T, xã Y, huyện B, tỉnh Tây Ninh, T2 và L2 đứng cách một đoạn chờ; L3 và B đi đến nhà của L1, L3 vào gặp L1 để mua ma túy với số tiền 400.000 đồng, B đứng ngoài trông xe. Nguyễn Chí B không biết mục đích

L3 đến nhà L1 để mua ma túy. Sau khi nhận được ma túy, L3 cất giữ ma túy trong người và nói B điều khiển xe quay về gặp T2 và L2. Sau đó 04 người đến quán cafe C tại khu phố N, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Tại quán cafe C, L3 đưa ma túy cho L2 cất giữ, L2 mượn điện thoại của T2 để đăng nhập tài khoản Zalo của mình và nói T2 nếu có người nhắn tin hỏi mua ma túy thì trả lời giúp, L2 sẽ cho T2, L3 tiền thay bánh xe. Sau đó L2 đi đón T1 và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến quán cafe để sử dụng.

Trong lúc này Nguyễn Văn K, sinh năm 1998, nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh góp tiền với Nguyễn Văn C, sinh năm 1984, nơi cư trú: S, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh mỗi người 150.000 đồng để mua ma túy. Sau đó K nhắn tin vào tài khoản Zalo của L2 để hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng. T2 sử dụng tài khoản Zalo của L2 nhắn tin với K đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy tại cổng sau trường Trung học phổ thông P (cơ sở 2). Đồng thời T2 yêu cầu K mua 02 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng gửi qua Zalo cho T2, T2 và L3 mỗi người sử dụng 01 thẻ nạp; L3 không biết nguồn gốc thẻ nạp do L2, T2 bán ma túy mà có. Sau khi L2 đón T1 lại quán cafe, T2 thông báo cho L2 biết có người hỏi mua ma túy, L2 kiểm tra tài khoản Zalo và biết T2 đã nhận 02 thẻ nạp điện thoại trên. Sau đó L2 lấy ma túy ra để mọi người cùng sử dụng và chia ma túy ra một phần để bán, số ma túy còn lại L2 giao cho T1 cất giấu trong khe gạch tại chòi cafe sau vị trí ngồi của T1; T2, L3 và B không biết việc T1 cất giấu số ma túy này. T2 giao xe Honda Winner biển số 70H1-388.75 của mình cho L2 đi bán ma túy.

Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, tại cổng sau trường Trung học phổ thông P (cơ sở 02) thuộc khu phố N, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn L2 đang bán 01 bịch ma túy cho Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn C với số tiền 300.000 đồng thì bị Công an thị trấn T và Công an huyện Tân Biên phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng thu trên người của Nguyễn Văn K (ký hiệu M1);
- Tiền Việt Nam 100.000 đồng thu trên người của Nguyễn Văn L2;
- 04 (bốn) card điện thoại di động mệnh giá 50.000 đồng;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Winner biển số 70H1-388.75, số khung RLHKC2608GY390232, số máy KC26E1234629.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên đã tiến hành khám xét khẩn cấp quán cafe C tại khu phố N, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh phát hiện Nguyễn Thanh T1, Dương Tấn L3 và Nguyễn Chí B. Thu giữ tang vật gồm:

- 01 (một) bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng thu trên vách tường quán cafe C (ký hiệu M2);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu ZTE màu hồng số Imei 862739030001531 của Nguyễn Chí T2;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki loại xe Satria, biển số 70H1-397.70, số khung MH8DL11AZJJ173779, số máy CGAIIID173806; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu đỏ số Imei 359909080644585 và 01 (một) sim số 0376489558 của Dương Tấn L3;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng số Imei 866566031894556, 01 (một) sim số 0377898931, 01 (một) sim số 0332392819 của Nguyễn Thanh T1;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng số Imei 355714/02/566766/5 và 01 (một) sim số 0988577797 của Nguyễn Văn L2;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) kéo kim loại, 02 (hai) hộp quẹt gas.

Kết luận giám định số 1731/KL-KTHS ngày 23/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon hàn kín thu trên người Nguyễn Văn K (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy loại Methamphetamine; khối lượng 0,0212 (không phải không hai một hai) gam, đã sử dụng hết trong công tác giám định;

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon hàn kín thu trên vách tường chòi cafe C (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy loại Methamphetamine; khối lượng 0,1429 (không phải một bốn hai chín) gam. Sau giám định đối tượng M2 còn lại 0,1013 (không phải một không một ba) gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Chí T2, Nguyễn Thanh T1 và Dương Tấn L3 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn L2 khai nhận: Nhằm mục đích có ma túy sử dụng và hưởng lợi từ việc bán ma túy nên từ đầu tháng 08/2020 đến ngày 21/10/2020, L2 nhiều lần mua ma túy của đối tượng tên “L4” (không xác định nhân thân, địa chỉ) tại khu vực trường Trung học phổ thông P (cơ sở 02) thuộc khu phố N, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh với số tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Sau đó L2 chia ma túy thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện B, cụ thể:

- Nguyễn Văn K và Lê Đăng Anh H, sinh năm 1998, nơi cư trú: Khu phố G, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh mua ma túy của Nguyễn Văn L2 01 (một) lần, 01 bịch ma túy thời gian khoảng đầu tháng 08/2020 với số tiền 200.000 đồng;

- Nguyễn Văn K mua ma túy của Nguyễn Văn L2 02 (hai) lần, 02 bịch ma túy, thời gian ngày 20/9/2020 và 19/10/2020 với số tiền 300.000 đồng;

- Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn C mua ma túy của Nguyễn Văn L2 01 (một) lần, 01 bịch ma túy, thời gian ngày 05/10/2020 với số tiền 200.000 đồng;

- Nguyễn Chí T2 và Dương Tấn L3 mua ma túy của Nguyễn Văn L2 01 (một) lần, 01 bịch ma túy, thời gian ngày 20/10/2020 với số tiền 400.000 đồng;

- Nguyễn Thanh T1 mua ma túy của Nguyễn Văn L2 06 (sáu) lần, 06 bịch ma túy, thời gian từ tháng 10/2020 với tổng số tiền 1.200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra vụ án, ngày 10/01/2021 tại ấp T, xã Y, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Tân Biên bắt quả tang Võ Thị Tuyết L1 đang bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn N, sinh năm 1998 và Nguyễn Thanh L5, sinh năm 1999, cùng nơi cư trú: Ấp S, xã Y, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Tại cơ quan điều tra, Võ Thị Tuyết L1, Lê Văn N và Nguyễn Thanh L5 khai nhận:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/01/2021, Lê Văn N thỏa thuận với Nguyễn Thanh L5 mỗi người góp 150.000 đồng mua ma túy của Võ Thị Tuyết L1 để sử dụng. Sau đó N gọi điện thoại cho Võ Thị Tuyết L1 để hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, L1 đồng ý và thỏa thuận địa điểm giao ma túy tại nhà của L1 thuộc ấp T, xã Y, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, N chở L5 đến nhà của L1. Tại đây, L1 đưa cho N 01 bịch ma túy, N đưa cho L1 số tiền 300.000 đồng và cất giấu ma túy vào gói thuốc Hero trong túi quần Jean bên phải phía trước thì bị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện. Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng trong gói thuốc Hero tại túi quần Jean phía trước bên phải của Lê Văn N (ký hiệu M1);

- 01 (một) bịch nylon bóp miệng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng thu trong phòng ngủ của Võ Thị Tuyết L1 (ký hiệu M2);

- Tiền Việt Nam 300.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh số Imei 353678081981900, sim điện thoại số 0981272113 và 0949117852 thu của Võ Thị Tuyết L1;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) cân tiểu ly, 02 (hai) kéo bằng kim loại, 02 (hai) hộp quẹt gas, 10 (mười) bịch nylon, 01 (một) dao lam, 01 (một) dao tự chế, 01 (một) căn cước công dân photo số 072190001126, 01 (một) sổ hộ khẩu, 01 (một) bản sao trích lục khai sinh mang tên Võ Minh K.

Kết luận giám định số 44/KL-KTHS ngày 13/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon hàn kín thu trên người Lê Văn N (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy loại Methamphetamine; khối lượng 0,0506 (không phẩy không năm không sáu) gam, đã sử dụng hết trong công tác giám định;

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon được bóp miệng thu trong phòng ngủ của Võ Thị Tuyết L1 (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy loại Methamphetamine; khối lượng 6,7763 (sáu phẩy bảy bảy sáu ba) gam. Sau giám định đối tượng M2 còn lại 6,5517 (sáu phẩy năm năm một bảy) gam.

Tại cơ quan điều tra, Võ Thị Tuyết L1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai nhận: Nhằm mục đích có ma túy sử dụng và hưởng lợi từ việc bán ma túy nên từ đầu tháng 10/2020 đến ngày 10/01/2021, L1 mua ma túy của đối tượng tên “P” (không xác định nhân thân, địa chỉ) tại khu vực ngã tư C thuộc xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh 04 lần với số tiền từ 2.800.000 đồng đến 5.700.000 đồng. Sau đó L1 chia ma túy thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện B, cụ thể:

- Đặng Thị N, sinh năm 1984, nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh mua ma túy của Võ Thị Tuyết L1 04 (bốn) lần, 04 bịch ma túy với số tiền 800.000 đồng;

- Lê Văn N mua ma túy của Võ Thị Tuyết L1 01 (một) lần, 01 bịch ma túy, thời gian ngày 07/01/2021 với số tiền 300.000 đồng;

- Nguyễn Chí B mua ma túy của Võ Thị Tuyết L1 02 (hai) lần, 02 bịch ma túy thời gian đầu tháng 10/2020 với số tiền 400.000 đồng;

- Dương Tấn L3 và Nguyễn Chí B mua ma túy của Võ Thị Tuyết L1 02 (hai) lần, 02 bịch ma túy thời gian đầu tháng 10/2020 và ngày 09/10/2020 với số tiền 500.000 đồng;

- Dương Tấn L3 mua ma túy của Võ Thị Tuyết L1 01 (một) lần, 01 bịch ma túy ngày 21/10/2020 với số tiền 400.000 đồng.

- Ngoài ra Võ Thị Tuyết L1 khai nhận bán ma túy cho Ngô Tấn Đ, sinh năm 1993, nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh khoảng 03 – 04 lần với số tiền từ 300.000 đồng – 500.000 đồng; bán ma túy cho Lê Thành V, sinh năm 1990, nơi cư trú: Khu phố I, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh 02 lần với số tiền từ 300.000 đồng – 500.000 đồng. Tuy nhiên qua xác minh, Ngô Tấn Đ và Lê Thành V không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên chưa tiến hành làm việc được với Đ, V.

**Kết quả kê biên tài sản:** Nguyễn Văn L2, Nguyễn Chí T2, Dương Tấn L3, Nguyễn Thanh T1 không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên. Ngày 06/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên ban hành Lệnh kê biên tài sản số 02/L-ĐCSMT đối với quyền sử dụng đất diện tích 650m<sup>2</sup>, thửa đất số 312, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp Đ, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 11/6/2019 cho Võ Thị Tuyết L1.

Bản Cáo trạng số 38/CT-VKSTB ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Võ Thị Tuyết L1, Nguyễn Văn L2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Chí T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Dương Tấn L3, Nguyễn Thanh T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên khối lượng ma túy bị cáo Võ Thị Tuyết L1 mua bán trái phép bị thu giữ là 6,7763 (sáu phẩy bảy bảy sáu ba) gam ma túy loại Methamphetamine. Do đó Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết “...*Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L1. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Thị Tuyết L1, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Chí T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thanh T1, Dương Tấn L3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị Tuyết L1 từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L2 từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T2 từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Tấn L3 từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Võ Thị Tuyết L1, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Chí T2, Dương Tấn L3, Nguyễn Thanh T1 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo L1 không nói lời sau cùng.

Bị cáo L2, T2, T1, L3 nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình làm công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết

định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên; Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

[2.1] Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 21/10/2020, tại cổng sau trường Trung học phổ thông P (cơ sở 2) thuộc khu phố N, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Tân Biên phối hợp với Công an thị trấn T bắt quả tang Nguyễn Văn L2 thực hiện hành vi bán trái phép 0,0212 (không phải không hai một hai) gam ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn C với số tiền 300.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L2 đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** và thuộc trường hợp phạm tội **“Đối với 02 người trở lên”** theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra xác định trong thời gian từ tháng 08/2020 đến ngày 21/10/2020, Nguyễn Văn L2 bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn K và Lê Đăng Anh H 01 (một) lần với số tiền 200.000 đồng; bán ma túy cho Nguyễn Văn K 02 (hai) lần với số tiền 300.000 đồng; bán ma túy cho Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn C 01 (một) lần với số tiền 200.000 đồng; bán ma túy cho Nguyễn Chí T2 và Dương Tấn L3 01 (một) lần với số tiền 400.000 đồng; bán ma túy cho Nguyễn Thanh T1 06 (sáu) lần với số tiền 1.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo L2 bị áp dụng tình tiết **“Phạm tội 02 lần trở lên”** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Nguyễn Chí T2 có hành vi cho Nguyễn Văn L2 mượn điện thoại đăng nhập tài khoản Zalo, giúp L2 nhắn tin cho Nguyễn Văn K thỏa thuận giá tiền, địa điểm mua bán ma túy và cho L2 sử dụng xe làm phương tiện giao ma túy cho Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C ngày 21/10/2020. Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí T2 là giúp sức cho Nguyễn Văn L2 thực hiện việc bán trái phép chất ma túy nên Nguyễn Chí T2 đồng phạm với Nguyễn Văn L2 về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** và thuộc trường hợp phạm tội **“Đối với 02 người trở lên”** theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2.3] Trong ngày 21/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Thanh T1, Dương Tấn L3 tại quán cafe C thuộc khu phố N, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh thu giữ 0,1429 (không phải một bốn hai chín) gam ma túy loại Methamphetamine. Mục đích bị cáo T1, L3 cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện. Ma túy các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Dương Tấn L3 tàng trữ có khối lượng 0,1429 (không phải một bốn hai chín) gam, loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Dương Tấn L3 đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng**

**trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10/01/2021, tại ấp T, xã Y, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Tân Biên bắt quả tang Võ Thị Tuyết L1 thực hiện hành vi bán trái phép 0,0506 (không phải không năm không sáu) gam ma túy loại Methamphetamine cho Lê Văn N và Nguyễn Thanh L5. Hành vi của bị cáo Võ Thị Tuyết L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** và thuộc trường hợp phạm tội **“Đối với 02 người trở lên”** theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Khám xét nơi ở của Võ Thị Tuyết L1 thu giữ 6,7763 (sáu phẩy bảy bảy sáu ba) gam ma túy loại Methamphetamine, bị cáo L1 khai nhận mục đích tàng trữ số ma túy trên để bán trái phép cho người khác. Hành vi của bị cáo L1 bị áp dụng tình tiết **“...Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”** theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra xác định trong thời gian từ đầu tháng 10/2020 đến ngày 10/01/2021, Võ Thị Tuyết L1 bán trái phép chất ma túy cho Đặng Thị N 04 (bốn) lần với số tiền 800.000 đồng; bán ma túy cho Lê Văn N 01 (một) lần với số tiền 300.000 đồng; bán ma túy cho Nguyễn Chí B 02 (hai) lần với số tiền 400.000 đồng; bán ma túy cho Dương Tấn L3 và Nguyễn Chí B 02 (hai) lần với số tiền 500.000 đồng; bán ma túy cho Dương Tấn L3 01 (một) lần ngày 21/10/2020 với số tiền 400.000 đồng. Hành vi của bị cáo Võ Thị Tuyết L1 bị áp dụng tình tiết **“Phạm tội 02 lần trở lên”** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2.5] Bản Cáo trạng số 38/CT-VKSTB ngày 23/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Võ Thị Tuyết L1, Nguyễn Văn L2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Chí T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Dương Tấn L3, Nguyễn Thanh T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên Cáo trạng không truy tố bị cáo Võ Thị Tuyết L1 tình tiết **“...Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”** theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót cần rút kinh nghiệm. Căn cứ vào khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử bị cáo Võ Thị Tuyết L1 thêm tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự mà không cần thiết phải trả hồ sơ để truy tố lại.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh chính trị tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển con người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa

tội phạm và tạo điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

*Tính chất của đồng phạm, mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm:*

Bị cáo Võ Thị Tuyết L1 là người trực tiếp bán ma túy cho các bị cáo khác, bị cáo phạm tội trong thời gian dài, khối lượng ma túy thu giữ lớn nên cần xử phạt bị cáo L1 mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Nguyễn Thanh T1, Dương Tấn L3 và hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo Nguyễn Văn L2, Nguyễn Chí T2 mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò, sắp đặt nhiệm vụ rõ ràng giữa những người tham gia. Đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo L2 giữ vai trò chính, là người trực tiếp thực hiện và hưởng lợi từ việc bán trái phép chất ma túy. Bị cáo T2 là người giúp sức cho bị cáo L2, cho bị cáo L2 mượn điện thoại để liên hệ với người mua ma túy, thỏa thuận số tiền, địa điểm bán ma túy, tạo điều kiện vật chất hỗ trợ cho bị cáo L2, cung cấp phương tiện là xe máy để bị cáo L2 thực hiện việc bán trái phép chất ma túy và hưởng lợi ích từ việc bán ma túy. Do đó cần xử phạt bị cáo L2 mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo T2.

Bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Dương Tấn L3 là đồng phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Khối lượng ma túy tàng trữ trái phép bị bắt quả tang là 0,1429 (không phải một bốn hai chín) gam loại Methamphetamine là của bị cáo T1, L3 cùng góp tiền mua. Trong đó bị cáo T1 là người rủ rê mua ma túy sử dụng và góp số tiền 300.000 đồng nhiều hơn bị cáo L3 góp số tiền 100.000 đồng nên bị cáo T1 phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo L3.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố xét xử tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị Tuyết L1, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Chí T2, Nguyễn Thanh T1, Dương Tấn L3 đã thành khẩn khai báo đầy đủ, đúng sự thật những tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội đã thực hiện; bị cáo Võ Thị Tuyết L1, Nguyễn Văn L2 tự khai nhận hành vi phạm tội của mình trước đó. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tự thú”, “thành khẩn khai báo” được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Hình phạt áp dụng:

[6.1] Hình phạt chính: Các bị cáo Nguyễn Văn L2, Nguyễn Chí T2, Nguyễn Thanh T1, Dương Tấn L3 có nhiều tiền sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng các bị cáo không sửa chữa những sai phạm của mình.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[6.2] Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh tài sản, khả năng tài chính của các bị cáo Nguyễn Văn L2, Nguyễn Chí T2, Nguyễn Thanh T1, Dương Tấn L3 xác định các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Bị cáo Võ Thị Tuyết L1 có tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 650m<sup>2</sup>, thửa đất số 312, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp Đ, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Xét thấy bị cáo L1 có khả năng tài chính và điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L1

[7] Đối tượng tên “L4” bán ma túy cho Nguyễn Văn L2, đối tượng tên “P” bán ma túy cho Võ Thị Tuyết L1 không xác định được nhân thân, lý lịch; đối tượng Ngô Tấn Đ và Lê Thành V mua ma túy của bị cáo L1 không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên chưa tiến hành làm việc được, khi xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn K, Lê Đăng Anh H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Chí B, Đặng Thị N, Lê Văn N, Nguyễn Thành L5: Ngày 05/01/2021 và ngày 31/01/2021, Phó Trưởng Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K, H, C, N, N, L5, B là có căn cứ.

- Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Văn N, Nguyễn Thanh L5: Khối lượng ma túy N và L5 tàng trữ là 0,0506 (không phẩy không năm không sáu) gam; loại ma túy Methamphetamine. Do đó hành vi của Lê Văn N, Nguyễn Thanh L5 không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự, Công an huyện Tân Biên không đề nghị xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Chị Nguyễn Thị Kim T là chủ quán cafe C và chị Phan Thị Cẩm H là nhân viên phục vụ quán cafe không biết việc B, L2, T2, T1, L3 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong quán cafe nên Công an huyện Tân Biên không đề nghị xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Nguyễn Văn L2, Nguyễn Chí T2, Nguyễn Chí B không biết việc bị cáo Nguyễn Thanh T1 tàng trữ cất giấu bất hợp pháp ma túy nên Công an huyện Tân Biên không đề nghị xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Dương Tấn L3 hưởng lợi ích từ việc bán trái phép chất ma túy của bị cáo L2, T2 là 01 (một) card điện thoại di động mệnh giá 50.000 đồng nhưng bị cáo L3 không biết nguồn gốc card điện thoại trên do T2 bán trái phép chất ma túy mà có. Nguyễn Thanh T1, Dương Tấn L3, Nguyễn Chí B không biết và không giúp sức cho Nguyễn Văn L2, Nguyễn Chí T2 thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy

nên Công an huyện Tân Biên không đề nghị xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 (một) bì thư ký hiệu M2 khối lượng 0,1013 (không phẩy một không một ba) gam ma túy còn lại sau giám định có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý giám định Nguyễn Văn Đại; 01 (một) bì thư ký hiệu M2 khối lượng 6,5517 (sáu phẩy năm năm một bảy) gam ma túy còn lại sau giám định có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý giám định Lê Nhựt Nam. Đây là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 100.000 đồng thu trên người của Nguyễn Văn L2 và 300.000 đồng thu của Võ Thị Tuyết L1. Đây là số tiền bị cáo L2, T2, L1 bán trái phép chất ma túy mà có nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Winner biển số 70H1-388.75, số khung RLHKC2608GY390232, số máy KC26E1234629, 01 (một) điện thoại di động hiệu ZTE màu hồng số Imei 862739030001531 của Nguyễn Chí T2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng số Imei 355714/02/566766/5, 01 (một) sim số 0988577797 và 04 (bốn) card điện thoại di động mệnh giá 50.000 đồng của Nguyễn Văn L2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh số Imei 353678081981900, sim điện thoại số 0981272113 và 0949117852 thu của Võ Thị Tuyết L1. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện việc bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu đỏ số Imei 359909080644585, 01 (một) sim số 0376489558 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki loại xe Satria, biển số 70H1-397.70, số khung MH8DL11AZJJ173779, số máy CGAID173806 của Dương Tấn L3; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng số Imei 866566031894556, 01 (một) sim số 0377898931 và 01 (một) sim số 0332392819 của Nguyễn Thanh T1. Đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo không phải là vật chứng trong vụ án nên cần trả cho các bị cáo nhưng giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên quản lý để đảm bảo thi hành án.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) kéo kim loại, 02 (hai) hộp quẹt gas thu giữ tại quán cafe C; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) cân tiểu ly, 02 (hai) kéo bằng kim loại, 02 (hai) hộp quẹt gas, 10 (mười) bịch nylon, 01 (một) dao lam, 01 (một) dao tự chế thu giữ tại nhà bị cáo L1. Đây là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 2.300.000 đồng của bị cáo L2 và số tiền 2.400.000 đồng của bị cáo L1 có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy là tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Xử lý tài sản kê biên: Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản

số 02/L-ĐCSMT ngày 06/02/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên đối với quyền sử dụng đất diện tích 650m<sup>2</sup>, thửa đất số 312, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp Đ, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 11/6/2019 cho Võ Thị Tuyết L1 cho đến khi bị cáo L1 chấp hành xong các khoản tiền phạt và án phí.

[10] Về án phí: Bị cáo Võ Thị Tuyết L1, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Chí T2, Nguyễn Thanh T1, Dương Tấn L3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Tuyết L1 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.1. Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L2 (tên gọi khác Đôla) 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 21/10/2020.

1.2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T2 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 21/10/2020.

1.3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 30/12/2020.

1.4. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Tấn L3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 30/12/2020

2. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo Võ Thị Tuyết L1 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư ký hiệu M2 khối lượng 0,1013 (không phẩy một không một ba) gam ma túy còn lại sau giám định có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý giám định Nguyễn Văn Đại; 01 (một) bì thư ký hiệu M2 khối lượng 6,5517 (sáu phẩy năm năm một bảy) gam ma túy còn lại sau giám định có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý giám định Lê Nhựt Nam; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) kéo kim loại, 02 (hai) hộp quẹt gas) thu giữ tại quán cafe C; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) cân tiểu ly, 02 (hai) kéo bằng kim loại, 02 (hai) hộp quẹt gas, 10 (mười) bịch nylon, 01 (một) dao lam, 01 (một) dao tự chế thu giữ tại nhà bị cáo Võ Thị Tuyết L1.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam 400.000 đồng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Winner biển số 70H1-388.75, số khung RLHKC2608GY390232, số máy KC26E1234629 và 01 (một) điện thoại di động hiệu ZTE màu hồng số Imei 862739030001531 của Nguyễn Chí T2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng số Imei 355714/02/566766/5, 01 (một) sim số 0988577797 và 04 (bốn) card điện thoại di động mệnh giá 50.000 đồng của Nguyễn Văn L2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh số Imei 353678081981900, sim điện thoại số 0981272113 và 0949117852 thu của Võ Thị Tuyết L1.

- Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu đỏ số Imei 359909080644585, 01 (một) sim số 0376489558 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki loại xe Satria, biển số 70H1-397.70, số khung MH8DL11AZJJ173779, số máy CGAIID173806 của Dương Tấn L3; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng số Imei 866566031894556, 01 (một) sim số 0377898931 và 01 (một) sim số 0332392819 của Nguyễn Thanh T1.

*(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2021 và ngày 31/5/2021.*

*Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;*

*Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự).*

- Truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.300.000 (hai triệu ba trăm nghìn) đồng của bị cáo Nguyễn Văn L2 và số tiền 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng của bị cáo Võ Thị Tuyết L1.

4. Xử lý tài sản kê biên:

Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số 02/L-ĐCSMT ngày 06/02/2021 của

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên đối với quyền sử dụng đất diện tích 650m<sup>2</sup>, thửa đất số 312, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp Đ, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 11/6/2019 cho bị cáo Võ Thị Tuyết L1 đến khi bị cáo L1 chấp hành xong các khoản tiền phạt và án phí.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Thị Tuyết L1, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Chí T2, Nguyễn Thanh T1, Dương Tấn L3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Phòng KTNV.TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch - Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Hoàng Hải**